

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VIỆT CƯỜNG**

Số: **188** /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Việt Cường, ngày **9** tháng **9** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt nhiệm vụ thiết kế bước lập thiết kế bản vẽ thi công và dự
toán**

**Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Việt Cường (đoạn từ đường gom
cao tốc 5B đến cuối đường WB đi lên đường 382 xã Thanh Long và đoạn từ
nhà Ông Liên Thời đến nhà ông Oai Xuyên).**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VIỆT CƯỜNG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; Luật số
47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 của Quốc Hội về việc sửa đổi một số điều Luật tổ
chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Quốc hội ban
hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 50/2014/QH13
ban hành ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2021/ NĐ-CP ngày 09/2/2021 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính về quản lý
dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 46/NQ-HĐND ngày 01/10/2023 của Hội đồng nhân
dân xã Việt Cường về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các công trình, dự án sử
dụng vốn đầu tư công của xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên gửi kèm
theo Phụ lục số 1: Phê duyệt chủ trương đầu tư công trình Cải tạo, nâng cấp
đường GTNT xã Việt Cường (Đoạn từ đường gom cao tốc 5B đến cuối đường
WB đi lên đường 382 xã Thanh Long và đoạn từ nhà ông Liên Thời đến nhà ông
Oai Xuyên);*

*Căn cứ Quyết định số 74a/QĐ-UBND ngày 22/05/2024 của UBND xã Việt
Cường về việc phê duyệt dự án: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Việt Cường
(Đoạn từ đường gom cao tốc 5B đến cuối đường WB đi lên đường 382 xã Thanh
Long và đoạn từ nhà ông Liên Thời đến nhà ông Oai Xuyên);*

*Căn cứ Quyết định số 183/QĐ-UBND ngày 05/09/2024 của UBND xã Việt
Cường về việc phê duyệt chỉ định thầu đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế bản vẽ thi
công và dự toán dự án: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Việt Cường (Đoạn từ
đường gom cao tốc 5B đến cuối đường WB đi lên đường 382 xã Thanh Long và
đoạn từ nhà ông Liên Thời đến nhà ông Oai Xuyên);*

Xét hồ sơ nhiệm vụ thiết kế xây dựng bước lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán do Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và chuyển giao công nghệ Thành An lập.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ thiết kế bước lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán dự án: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Việt Cường (đoạn từ đường gom cao tốc 5B đến cuối đường WB đi lên đường 382 xã Thanh Long và đoạn từ nhà Ông Liên Thời đến nhà ông Oai Xuyên) với các nội dung sau:

1. Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Việt Cường (đoạn từ đường gom cao tốc 5B đến cuối đường WB đi lên đường 382 xã Thanh Long và đoạn từ nhà Ông Liên Thời đến nhà ông Oai Xuyên).

2. Địa điểm xây dựng: Xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

3. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Việt Cường.

4. Loại, cấp công trình: Công trình đường giao thông, cấp IV.

5. Đơn vị tư vấn lập nhiệm vụ thiết kế: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và chuyển giao công nghệ Thành An.

6. Quy mô đầu tư và các giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

6.1. Quy mô công trình:

- Vận tốc thiết kế $V=30\text{km/h}$;

- Tải trọng thiết kế: Trục xe 6T, kiểm toán tải trọng trục 10T; Tải trọng thiết kế cầu, cống và công trình: HL93

- Loại mặt đường: Mặt đường bê tông nhựa chặt rải nóng

- Tổng chiều dài khoảng $L=2,035\text{Km}$ trong đó tuyến 1 dài khoảng $1,746\text{Km}$ tuyến 2 dài khoảng $0,289\text{Km}$.

6.2. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

a. Mặt cắt ngang:

Thiết kế mặt cắt ngang có quy mô cơ bản như sau:

• **Tuyến 1:**

- Đoạn Km0+000,00 đến Km0+092,04

+ Chiều rộng mặt đường: $B_m = 2 \times 3,00 = 6,00\text{m}$

+ Chiều rộng lề đất: $B_l = 2 \times 0,50 = 1,00\text{m}$

+ Chiều rộng nền đường: $B_n = 7,00\text{m}$

- Đoạn Km0+092,04 đến Km0+205,00

+ Chiều rộng mặt đường: $B_m = 2 \times 3,00 = 6,00\text{m}$

+ Chiều rộng lề đất trái: $B_l = 1 \times 0,50 = 0,50\text{m}$

+ Chiều rộng hè phải: $B_{hp} = (0,26 - 2,00)\text{m}$ (Tới sát tường rào trường THCS)

- + Chiều rộng nền đường: $B_n = (6,76-8,50)m$
- Đoạn Km0+205,00 đến Km0+338,26
 - + Chiều rộng mặt đường: $B_m = 2 \times 3,00 = 6,00m$
 - + Chiều rộng hè trái: $B_{ht} = 0,26m$
 - + Chiều rộng hè phải: $B_{hp} = (2,65-6,70)m$ (Tối sát tường rào trường tiểu học)
 - + Chiều rộng nền đường: $B_n = (8,91-12,96)m$
- Đoạn Km0+338,26 đến Km0+970,90
 - + Chiều rộng mặt đường: $B_m = 2 \times 2,75 = 5,50m$
 - + Chiều rộng hè đường: $B_h = \text{Theo hiện trạng}$ (Tối thiểu mỗi bên 0,26m)
 - + Chiều rộng nền đường: $B_n = \text{Theo hiện trạng}$.
- Đoạn Km0+970,90 đến Km1+080,00
 - + Chiều rộng mặt đường: $B_m = 2 \times 2,75 = 5,50m$
 - + Chiều rộng lề đất trái: $B_l = 1 \times 0,50 = 0,50m$
 - + Chiều rộng hè phải: $B_{hp} = 1 \times 0,26 = 0,26m$
 - + Chiều rộng nền đường: $B_n = 6,26m$
- Đoạn Km1+080,00 đến Km1+746,56
 - + Chiều rộng mặt đường: $B_m = 2 \times 3,00 = 6,00m$
 - + Chiều rộng lề đất: $B_l = 2 \times 0,50 = 1,00m$
 - + Chiều rộng nền đường: $B_n = 7,00m$
- Độ dốc ngang
 - + Độ dốc ngang mặt đường $I_m = 2\%$ (Dốc 02 mái)
 - + Độ dốc ngang lề đường $I_l = 4\%$
 - + Độ dốc ngang hè đường $I_h = 1,50\%$

• Tuyến 2:

- Quy mô mặt cắt ngang
 - + Chiều rộng mặt đường: $B_m = 2 \times 2,75 = 5,50m$
 - + Chiều rộng hè phải: $B_{hp} = (0,26-2,50)m$
 - + Chiều rộng nền đường: $B_n = (5,76-8,00)m$

(Bên trái bố trí tường chắn sát mép đường nhựa; mương liên kết với tường chắn).
- Độ dốc ngang
 - + Độ dốc ngang mặt đường $I_m = 2\%$.
 - + Độ dốc ngang hè đường $I_h = 1,50\%$

b. Thiết kế nền đường:

- Yêu cầu độ chặt của lớp đắp nền đường phải đạt độ chặt $K \geq 0,95$ độ chặt lớp dưới đáy áo đường dày 50cm phải đạt độ chặt yêu cầu $K \geq 0,98$. Khi nền

thiên nhiên có độ dốc nhỏ hơn 20%, trước khi đắp nền phải đào bỏ lớp đất hữu cơ dày trung bình 30cm đối với đoạn thông thường và 50cm đối với đoạn qua ao, mương. Khi nền thiên nhiên có độ dốc lớn hơn 20%, trước khi đắp nền cần phải tiến hành đào cấp, chiều rộng cấp tối thiểu là 1,0m.

c. Kết cấu mặt đường:

- Mặt đường được thiết kế theo tiêu chuẩn thiết kế áo đường mềm TCCS 38:2022/TCĐBVN, kết cấu mặt đường có $E_{yc} \geq 120\text{Mpa}$, tải trọng trục thiết kế $P=10T$.
- Kết cấu 1 (KC1): Áp dụng cho phần mở mới, phần đào thay mặt đường hiện trạng bị hư hỏng.
 - + Bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm
 - + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1Kg/m^2
 - + Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm
 - + Cấp phối đá dăm loại 2 dày 25cm
 - + Vải địa kỹ thuật ngăn cách 12KN/m
 - + Cát đầm chặt K98 dày 50cm
- Kết cấu 2 (KC2): tăng cường trên mặt đường BTXM hiện trạng
 - + Bê tông nhựa chặt C16 dày 7cm
 - + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1Kg/m^2
 - + Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm
 - + Bù vênh bằng cấp phối đá dăm loại 1
 - + Mặt đường BTXM hiện trạng.

d. Thiết kế giao cắt

- Thiết kế nút giao: Trên tuyến có các vị trí giao cắt với các đường gom QL.5B; ĐT.382. Giải pháp thiết kế vượt nổi dạng giản đơn đảm bảo êm thuận, giảm chi phí giải phóng mặt bằng, tái định cư. Kết cấu mặt đường trong phạm vi nút như kết cấu tuyến chính.
- Thiết kế vượt nổi dân sinh: Tại các vị trí giao cắt với đường dân sinh hiện trạng sẽ được vượt nổi với chiều dài phù hợp với tiêu chuẩn thiết kế và đảm bảo êm thuận và an toàn cho các phương tiện.
 - + Bán kính vượt nổi có bán kính tối thiểu $R=1,0\text{m}$.
 - + Kết cấu mặt đường: Đối với đường hiện trạng là BTXM, BTN kết cấu vượt nổi như kết cấu tuyến chính. Đối với đường ra đồng (Đường hiện trạng là đường đất) kết cấu như sau (KC3):
 - Bê tông xi măng M250 đá 2x4 dày 20cm
 - Lớp cát đệm dày 3 cm.
 - Cấp phối đá dăm loại 1 dày 15cm
 - Đất nền đầm chặt K98 dày 30cm.

e. Thiết kế vỉa hè

- Hè đường: Hè đường được thiết kế phù hợp theo quy định. Cụ thể kết cấu như sau:
 - + Gạch block dày 6 cm
 - + Cát đen gia cố xi măng 8% dày 10cm
- Kết cấu bó vỉa và đan rãnh:
 - + Mép đường dự kiến chôn bó vỉa vát có đan kích thước 26x23x100cm (Loại 1: Trong đường thẳng và đường cong bán kính $R > 20m$) và 26x23x25cm (Loại 2: Trong đường cong bán kính $R \leq 20m$). Kết cấu viên bó vỉa bằng BTXM M300.
 - + Đan rãnh bằng BTXM M300 có kích thước 25x5x50cm (Loại 1: Trong đường thẳng và đường cong bán kính $R > 20m$) và 25x5x25cm (Loại 2: Trong đường cong bán kính $R \leq 20m$).
 - + Móng bó vỉa và đan rãnh bằng bê tông M150. Liên kết bó vỉa và đan rãnh với móng bằng vữa xi măng M100 dày 2cm

f. Thoát nước:

- Thiết kế hệ thống thu, thoát nước dọc, thoát nước ngang trên tuyến đảm bảo và phù hợp với yêu cầu của địa phương và đơn vị quản lý, sử dụng.

g. Tổ chức giao thông:

- Thiết kế an toàn giao thông bằng vạch sơn và biển báo theo quy chuẩn “QCVN 41:2019/BGTVT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ”.

h. Chiếu sáng:

- Giải pháp chung:
 - + Xây dựng mới các tuyến chiếu sáng bố trí cột đèn chiếu sáng 01 bên đường dọc tuyến đường thiết kế.
 - + Tuyến đường sử dụng cột đèn tròn côn liền cần cao 7m và dày 3.5mm, công suất bóng chiếu sáng sử dụng bóng tiết kiệm năng lượng Led 100W. Các cột đèn được bố trí 01 bên đường đảm bảo mỹ quan, tầm quan sát cho các phương đi giao thông.
- Giải pháp cấp nguồn chiếu sáng
 - + Tủ điện chiếu sáng (02 tủ) CS1, CS2 được cấp nguồn 0,4kV từ lưới điện hạ thế hiện có của khu vực bằng đường cáp treo 0,4kV Cu/XLPE/PVC-4x25mm² đối với tủ CS1 và CS2, tủ điện chiếu sáng được cố định trên trụ BTLT hạ thế hiện trạng ở vị trí cấp nguồn ít ảnh hưởng đến cảnh quan và lối đi của người đi bộ và không ảnh hưởng đến an toàn lưới điện hiện có.
 - + Cáp hạ thế dùng cáp Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC-0,6/1kV được luồn trong ống chịu lực HDPE chôn ở độ sâu 0,8m so với vỉa hè (lề đường) hoàn thiện, lưới ni lông báo hiệu cáp rộng 0,4m đặt cách mặt đất tự nhiên 0,2m. Đoạn cáp

qua đường luôn trong ống bảo vệ chuyên dụng và cách mặt đường chiều cao phù hợp và đảm bảo theo quy định.

+ Hệ thống điện chiếu sáng được thiết kế theo kiểu mạch tia.

- Phương thức đặt cáp: Cáp được luôn trong ống nhựa xoắn HDPE đi trong hào cáp và chôn trong đất, dọc theo vỉa hè của đường giao thông và ở độ sâu $h = 0,8\text{m}$ tính từ mặt vỉa hè (lề đường). đoạn qua đường luôn trong ống thép bảo vệ hoặc ống nhựa HDPE dự kiến ở độ sâu khoảng $h=1\text{m}$
- Hệ thống đèn chiếu sáng
 - + Tủ điều khiển chiếu sáng được vận hành đóng cắt theo lịch trình và có thể điều chỉnh được.
 - + Toàn bộ đèn được bật tắt bằng tay hoặc tự động thông qua công tắc chuyển mạch và role thời gian ở tủ điện.
 - + Nguồn sáng có hiệu suất phát quang cao, tuổi thọ của thiết bị và toàn hệ thống cao, giảm chi phí cho vận hành và bảo dưỡng.
 - + Đáp ứng các yêu cầu về an toàn vận hành và thi công thuận tiện.
 - + Đèn chiếu sáng cho đường trục dùng loại bóng Led 100W tiết giảm công suất 5 cấp tại mỗi vị trí cột lắp 1 đèn.
 - + Móng cột dùng loại móng bê tông đúc tại chỗ kiểu thường, tại chỗ có vỉa hè (hoặc lề đất). Đúc móng bằng bê tông đá dăm mác M200.
- Tủ điều khiển chiếu sáng 0,4KV: Vỏ tủ được làm bằng tôn dày 2mm chịu được va đập và được sơn tĩnh điện 03 lớp màu ghi sáng. Cánh tủ phải có gioăng cao su để chống nước mưa thâm nhập và phải có khoá bảo vệ.
- Hệ thống tiếp đất an toàn:
 - + Các tủ phân phối và điều khiển, tủ chiếu sáng đều phải được nối với hệ thống tiếp đất an toàn bằng dây thép tròn D10. Hệ thống tiếp đất an toàn bao gồm : gồm 6 cọc L63x63x6 dài 2,5m chôn sâu 0,8m và nối với nhau theo tia cách nhau 2,5m.
 - + Điện trở tiếp đất tại bất kỳ thời điểm nào trong hệ thống so với đất cũng phải đảm bảo $\leq 4\Omega$.
- Tiếp địa cột đèn: Tiếp địa cột đèn chiếu sáng RC1 là một phần của hệ thống điện được sử dụng để liên kết cột đèn với một nguồn tiếp địa đất để bảo vệ an toàn và giảm nguy cơ sự cố điện.
- Tiếp địa liên hoàn các cột đèn: Tiếp địa liên hoàn là một hệ thống tiếp địa được kết nối mạch tiếp địa của các thiết bị và cột đèn chiếu sáng với nhau bằng dây đồng trần M10, tạo thành một mạng lưới liên kết để tăng khả năng tiếp xúc và phân phối dòng điện tiếp địa, cải thiện hiệu suất tiếp địa và bảo vệ toàn diện hơn cho hệ thống.
- Tiếp địa lặp lại lưới trung tính: Lưới điện được tiếp địa lặp lại dây trung tính thông qua tiếp địa RC6 (tại vị trí bảng điện cột đèn) mỗi khoảng cách 200m hoặc cuối mỗi nhánh sẽ đóng 1 bãi tiếp địa lặp lại.

i. Thuyết Minh:

- Thuyết minh thiết kế nêu đầy đủ căn cứ, tiêu chuẩn áp dụng, các giải pháp kỹ thuật, an toàn lao động.

h. Dự toán, tổng mức đầu tư:

- Lập trên khối lượng thiết kế, các quy định hiện hành về quản lý giá xây dựng.

j. Các yêu cầu khác:

Các giải pháp thiết kế phải đảm bảo các yêu cầu về hình học, cấu tạo, thông số kỹ thuật các hạng mục công trình ngoài việc phải tuân thủ các quy định tại quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành nhằm đảm bảo tính ổn định, khai thác lâu dài của công trình, cần xét đến yêu cầu về tính hiện đại, kiến trúc và cảnh quan phù hợp, lựa chọn vật liệu thân thiện với môi trường, dễ thi công, dễ vận hành, dễ duy tu, sửa chữa thay thế và thuận lợi cho công tác bảo trì công trình.

7. Thời gian thực hiện: 30 ngày

Điều 2. Đơn vị tư vấn khảo sát, thiết kế được lựa chọn căn cứ nhiệm vụ thiết kế được duyệt, tiến hành các bước khảo sát và lập thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình đảm bảo các tiêu chuẩn, quy định hiện hành của Nhà nước và của tỉnh.

Điều 3. Văn phòng UBND xã, Chủ đầu tư, Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và chuyển giao công nghệ Thành An và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đại